

*Châu Thành, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

Số: 179/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 15, Khoản 1, Khoản 2 Điều 81 và Khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18/12/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 294/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24/11/2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Bé B.** Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H.** Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**2/. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:**

Nguyên đơn Nguyễn Văn Bé B và bị đơn Nguyễn Thị H đều thừa nhận việc sống chung của họ không phải là quan hệ vợ chồng.

**- Về con chung:**

Nguyên đơn Nguyễn Văn Bé B đồng ý trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 28/10/2007 và Nguyễn Trường T, sinh ngày 16/02/2012 và không yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn Nguyễn Thị H được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở đương sự thực hiện quyền này.

**- Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí:** Nguyên đơn Nguyễn Văn Bé B đồng ý chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng

đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005321, ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, nguyên đơn Nguyễn Văn Bé B được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) còn thừa.

**3/.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4/.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Văn Vinh**